

Bản án số: 65/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 4 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 62/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Đức K; địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/03/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị H (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Đức K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn số 28 ngày 28/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong công việc, sinh

hoạt và nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau và có lần anh K đã đánh chị H. Do mâu thuẫn, vợ chồng chị hiện đã sống ly thân. Nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Đức K.

Về con chung: Chị Lê Thị H khai: Chị và anh Phạm Đức K có 01 con là Phạm Đức N G, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2017. Hiện chị H đang nuôi con. Trường hợp ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị H khai: Chị và anh Phạm Đức K không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 03 năm 2020, anh Phạm Đức K (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phạm Đức K thừa nhận lời khai của chị H về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn, nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của anh K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh K đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh Phạm Đức K khai anh và chị Lê Thị H có 01 con là Phạm Đức N G, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2017. Trường hợp ly hôn, anh K có nguyện vọng được nuôi con.

Về nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Phạm Đức K khai: Anh và chị H không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Khoa và anh Hà. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Đức K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H và anh K được ly hôn. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Phạm Đức K có 01 con chung là Phạm Đức N G, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2017. Căn cứ tài liệu điều tra xác minh khả năng, điều kiện nuôi con của mỗi bên, nguyện vọng của các đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Đức N G cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Các đương sự thống nhất khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về nghĩa vụ nộp án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Phạm Đức K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị H và anh Phạm Đức K.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Đức K được xác lập vào năm 2017 là hợp pháp. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong lao động và nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn nên chị H và anh K hiện đã sống ly thân. Chị H xin ly hôn, anh K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị H và anh K được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Phạm Đức K có 01 con chung là Phạm Đức N G, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2017. Hiện chị H đang nuôi con. Khi ly hôn, chị H và anh K đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện chị H có công việc và thu nhập ổn định. Anh K có yêu

cầu được nuôi con chung nhưng quá trình giải quyết vụ án, anh K đều vắng mặt tại các buổi hòa giải và không xuất trình chứng cứ để chứng minh khả năng và điều kiện nuôi con. Mặt khác, con chung Phạm Đức N G hiện dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy giao cho chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Đức N G, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu anh Phạm Đức K phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Phạm Đức K thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Phạm Đức K được quyền kháng cáo trong thời hạn do pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Đức K.
2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Đức N G, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000627 ngày 24 tháng 02 năm

2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị H, anh Phạm Đức K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã H, H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Văn Chương

Lương Ngọc Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đắc Hân

2. Ông Đỗ Văn Mạnh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. Nguyên đơn: *Chị Lê Thị H sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Múc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.*

2. Bị đơn: *Anh Phạm Đức K sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Múc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.*

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Đức K.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phạm Thị Hà Vy sinh ngày 08 tháng 8 năm 2001 và Phạm Thành Phong sinh ngày 18 tháng 01 năm 2013; giao cho anh Phạm Đức K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hà Phương sinh ngày 04 tháng 02 năm 2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Hai trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005965 ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị H và anh Phạm Đức K có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đắc Hân Đỗ Văn Mạnh

Lương Ngọc Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.
2. Ông Đỗ Văn Mạnh.

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận về việc hoãn phiên toà đối với vụ án thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

1. Nguyên đơn: *Chị Lê Thị H sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Múc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.*

2. Bị đơn: *Anh Phạm Đức K sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Múc, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.*

Tại phiên toà hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nguyên đơn có mặt. Bị đơn là anh Phạm Đức K vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử thảo luận về việc vắng mặt của bị đơn như sau:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về nội dung: Quyết định hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2016 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên toà dân sự sẽ được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Mạnh - Nguyễn Thị Lương

Lương Ngọc Anh